

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 207, Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 297 và Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 128/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số X, đường Y, FL 32837, USA (Hoa Kỳ); Địa chỉ tại Việt Nam: Phòng A, tầng B, số C, đường D, Phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

2. Bà M, sinh năm 1993; Địa chỉ: Phòng A, tầng B, số C, đường D, Phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông T và bà M thống nhất thỏa thuận :

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà M thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông T và bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông T và bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Bà M có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải đoàn tụ được theo quy định tại Khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án ban hành quyết định công nhận việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông T và bà M.

- Về con chung: Ông T và bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Ông T và bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông T, bà M phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà ông T, bà M đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0045965 ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà M đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (T.Vân).

THẨM PHÁN

Trần Thanh Minh